



Tuần 40 (03/10-07/10/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Cân bằng ngắn hạn, thị trường có
cơ hội hình thành vùng tích lũy trên
1,100 điểm*



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Cân bằng ngắn hạn, thị trường có cơ hội hình thành vùng tích lũy trên 1,100 điểm*
- 2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ:** *SBV bơm ròng tiền qua kênh tín phiếu*
- 3. PTKT VN-INDEX:** *VN-Index bật tăng khi chạm kênh giá dưới của vùng tích lũy đáy và ngưỡng tâm lý 1,100 điểm*
- 4. TIN VĨ MÔ:** *GDP quý III ước tăng 13.67%*
- 5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Viễn thông 0%*
- 7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *Khối ngoại bán ròng trong tuần*
- 8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Cân bằng ngắn hạn, thị trường có cơ hội hình thành vùng tích lũy trên 1,100 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1132.11	-5.91%
GTGD/phần (tỷ VND)	11,531.18	11.44%
Khối ngoại (tỷ VND)	-927.45	
HNX-INDEX	250.25	-2.12%
GTGD/phần (tỷ VND)	1237.74	5.17%
Khối ngoại (tỷ VND)	-40.43	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3585.62	-1.51%	-2.91%	-9.61%
EU (EURO STOXX)	3318.20	1.19%	-0.91%	-6.38%
China (SHCOMP)	3024.39	-0.55%	-0.55%	-5.04%
Japan (NIKKEI)	25937.21	-1.83%	-4.48%	-7.67%
Korea (KOSPI)	2155.49	-0.71%	-2.95%	-12.81%
Singapore (STI)	3130.24	0.49%	-3.00%	-2.35%
Thailand (SET)	1589.51	-0.18%	-2.59%	-2.01%
Philippines (PCOMP)	5741.07	-3.26%	-8.90%	-12.86%
Malaysia (KLIC)	1394.63	-0.21%	-2.13%	-6.52%
Indonesia (JCI)	7040.80	0.07%	-1.92%	-1.90%
Vietnam (VNIndex)	1132.11	0.54%	-5.91%	-11.59%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2209	1150.00	-0.17%	36,925	49,217
VN30F2210	1159.00	0.61%	128	1,860
VN30F2212	1149.80	-0.19%	15	862
VN30F2203	1152.00	0.00%	16	650

TTCK VIỆT NAM

Thị trường tiếp đà giảm mạnh khi thông tin tiêu cực ngấm dần

Diễn biến tiêu cực của TTCK thế giới, khối ngoại bán ròng và lãi suất huy động các bank tăng nhanh ảnh hưởng mạnh đến tâm lý và diễn biến TTCK tuần qua. VN-Index giảm mạnh 5.9%, cùng với mức giảm điểm trên diện rộng 346/400 cổ phiếu và 19/19 ngành giảm điểm. Các ngành Dầu khí, Hóa chất, VLXD và Bán lẻ tăng nhẹ hoặc giảm ít thời gian qua lại có mức giảm từ 8% - 11%. Thị trường mất trụ từ cổ phiếu lớn như VIC, VHM, MSN giảm sâu, bị cuốn vào làn sóng giảm điểm và áp lực giải chấp ở một số đầu CTCK. Dù vậy, tín hiệu hồi phục tích cực trong phiên cuối tuần đang mang lại kỳ vọng về đà giảm chậm lại và VN-Index có cơ hội hình thành vùng tích lũy trên 1,100 điểm trong tuần tới.

Báo cáo GSO cho thấy tăng trưởng GDP khá ấn tượng, theo đó GDP quý III tăng 13.67% giúp cho GDP 9 tháng đạt 8.83%, mức cao nhất trong 10 năm qua. Tăng trưởng lĩnh vực công nghiệp 9 tháng tăng 9.63% yoy và tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 21% yoy là động chính cho mức tăng trưởng. Dù vậy mức tăng đột biến cũng nhờ mặt bằng thấp trong năm 2021, thời điểm nền kinh tế bị ảnh hưởng mạnh từ dịch bệnh. Vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng tăng 12.5% yoy. Thu ngân sách tăng 22% yoy, CPI bình quân 9 tháng tăng 2.73% và xuất siêu 6.5 tỷ USD. FED tăng mạnh lãi suất kéo USD Index tăng 3.45% yoy. Kinh tế - xã hội Việt nam 9 tháng đạt kết quả tích cực tuy nhiên sức ép ổn định tỷ giá vẫn khá mạnh và cũng là một trong những lý do khiến SBV tăng lãi suất vào cuối tuần trước.

TTCK THẾ GIỚI

S&P 500 lập đáy mới kể từ 2020 trước nỗi lo suy thoái và FED tăng lãi suất

Các chỉ số TTCK Hoa Kỳ giảm tiếp gần 3% trong tuần. Chỉ số S&P 500 giảm về mức thấp nhất kể từ năm 2020. Thị trường các nước Châu Âu và khu vực cũng đồng loạt giảm điểm theo diễn biến TTCK Hoa Kỳ trước áp lực tăng lãi suất và triển vọng tăng trưởng kinh tế tiêu cực. Chỉ số hàng hóa phục hồi với mức tăng 0.9%, dẫn đầu mức tăng đến từ giá dầu và các mặt hàng kim loại. Trong tuần qua giá dầu hồi phục nhờ USD suy yếu, bão đổ bộ vào vùng vịnh Mexico và dự trữ dầu thô Mỹ bất ngờ giảm. OPEC+ nhóm họp 5/10 với đề xuất cắt giảm sản lượng 1 triệu thùng/ngày từ Nga cung là yếu tố hỗ trợ cho giá dầu. Sau nhiều tuần tăng giá, USD Index giảm 1.4%, điều này cũng giảm áp lực mất giá đồng nội tệ các nước và hỗ trợ hàng hóa hồi phục.

Theo World bank, NHTW 80 quốc gia đã tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Tình trạng thắt chặt tiền tệ trên quy mô toàn cầu lan rộng sau 5 thập kỷ khi lạm phát vượt kiểm soát. Lạm phát cao có thể duy trì lâu hơn dự kiến, nền kinh tế toàn cầu sẽ bước vào suy thoái năm 2023 trước khi phục hồi vào năm 2024. OECD cũng nhận định nhiều nền kinh tế lớn rơi vào suy thoái năm 2023 và sản lượng toàn cầu thấp hơn 2,800 tỷ USD, tương đương quy mô nền kinh tế Pháp. Tăng trưởng khu vực Eurozone giảm từ 3.1% năm nay xuống 0.3% năm 2023 và Hoa Kỳ tăng trưởng 0.5% vào 2023 so với 1.5% năm nay. Lạm phát và USD tăng giá mạnh cũng khiến cho khối nợ các nước mới nổi tăng nhanh theo dữ liệu Viện tài chính quốc tế. Nợ nhóm nước mới nổi tăng từ 250.2% lên mức 252.4% GDP. Tình trạng này đẩy nhiều nước vào tình trạng nguy hiểm, Sri Lanka vỡ nợ đầu năm trong khi Bangladesh, Pakistan đang tìm sự hỗ trợ từ IMF.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



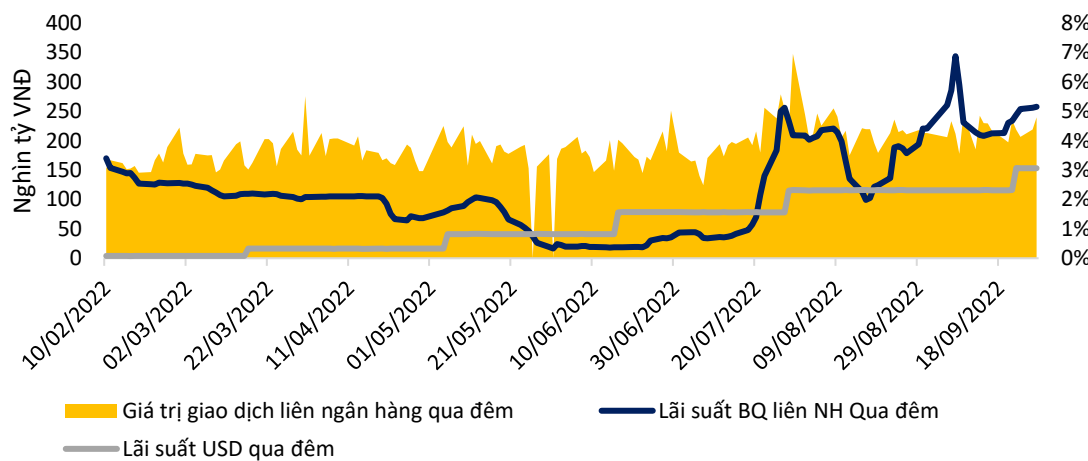
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị bán (tỷ VNĐ)	Giá trị đáo hạn (tỷ VNĐ)	Giá trị ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 32	8/8/2022	8/12/2022	9,700.00	58,899.50	-49,199.50
Tuần 33	15/8/2022	19/8/2022	103,729.60	9,700.00	94,029.60
Tuần 34	22/8/2022	26/8/2022	33,730.00	71,429.60	-37,699.60
Tuần 35	29/8/2022	2/9/2022	1,000.00	36,130.00	-35,130.00
Tuần 36	5/9/2022	9/9/2022	0.00	16,100.00	-16,100.00
Tuần 37	12/9/2022	16/9/2022	44,600.00	29,450.00	15,150.00
Tuần 38	19/9/2022	23/9/2022	73,799.90	54,100.00	19,699.90
Tuần 39	26/9/2022	30/9/2022	45,399.30	73,799.90	-28,400.60

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	5.14%	5.53%	5.47%	5.78%	6.81%	7.81%	8.70%
So với tuần trước	0.44%	0.61%	0.42%	0.33%	0.74%	0.33%	1.15%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	229,441	11,179	6,115	3,558	1,279	531	14
So với tuần trước	8.18%	41.83%	-35.74%	-16.82%	-53.16%	4.73%	-87.41%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 27/09/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 39, 45.4 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành; 73.8 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu đáo hạn. Như vậy, SBV đã bơm ròng 28.4 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu. Thị trường liên ngân hàng hoạt động sôi nổi hơn so với tuần 38 khi khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm và lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm tăng.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 5.14%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 229.4 nghìn tỷ VNĐ



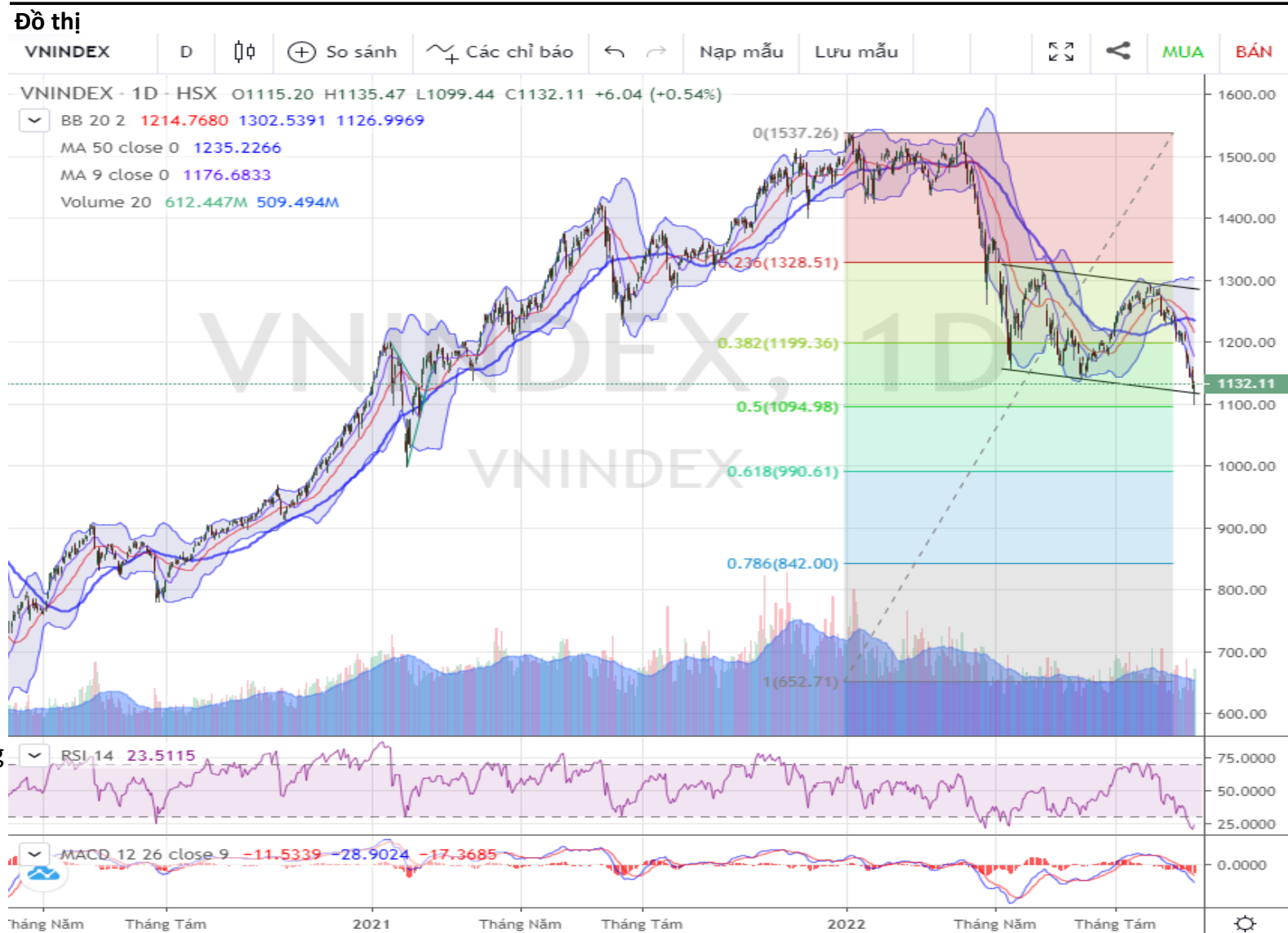
PTKT VN-INDEX: VN-Index bật tăng khi chạm kênh giá dưới của vùng tích lũy đáy và ngưỡng tâm lý 1,100 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index liên tiếp có những phiên biến động mạnh, tạo gap giảm giá và hình thành đáy mới trong tuần qua. Chỉ số rút nhanh tăng mạnh trong khi lực cầu yếu và thanh khoản thấp. Thị trường bật tăng sau khi chạm ngưỡng tâm lý 1,100 điểm, cũng là kênh giá dưới cũng là vùng tích lũy đáy qua đó hình thành cây nến hammer và mở ra kỳ vọng hồi phục ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng đi vào vùng bán quá kích hoạt hoạt động bắt đáy.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI đi vào vùng quá bán khi giảm từ 35 xuống 25 điểm.
- MACD dưới đường tín hiệu và mức 0. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình.
- VN-Index nằm trong kênh giá giảm, hồi phục khi chạm kênh dưới và vẫn dưới SMA20, SMA100 đồ thị ngày và tuần.

Nhận định: Sau nhiều phiên giảm nhanh và mạnh, VN-Index đang có dấu hiệu cân bằng trên 1,100 điểm. Lực cầu bắt đáy đẩy mạnh vào trong phiên giao dịch cuối quý III có thể mở ra cơ hội hồi phục trong tuần tới. Tuy nhiên thanh khoản giao dịch và bối cảnh không thuận lợi quốc tế sẽ tiếp tục kìm hãm đà hồi phục và không loại trừ sẽ còn những phiên rung lắc mạnh trước khi vùng tích lũy ổn định được hình thành xung quanh 1,100 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: GDP quý III ước tăng 13.67%

VIỆT NAM:

- Chính phủ: Ước giải ngân NSNN 9T.2022 là 253.148,12 tỷ đồng, tỉ lệ giải ngân đạt 46.7% kế hoạch. Số tuyệt đối giải ngân năm 2022 cao hơn cùng kỳ năm 2021 là 34.597,2 tỷ đồng, tăng khoảng 16%.
- Chính phủ: quyết định bổ sung 18,584.907 tỷ đồng ngân sách chi hỗ trợ lãi suất 2%, giảm dự toán chi đầu tư phát triển vốn nước ngoài nguồn NSTW 424.402 tỷ đồng của 02 bộ và 03 địa phương.
- GSO: GDP quý III ước tăng 13.67% svck năm trước; GDP 9T.2022 tăng 8.83% svck năm trước, mức tăng cao nhất trong 12 năm.
- GSO: tổng phương tiện thanh toán tăng 2.49% svck 2021 tăng 4.95%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 10.54%, tăng 3.37 điểm phần trăm svck 2021.
- GSO: tổng thu NSNN 9T.2022 đạt 1,327.3 ngàn tỷ đồng, tổng chi ước đạt 1,086.3 ngàn tỷ đồng, bội thu 241 ngàn tỷ đồng.
- Bộ Tài chính: rà soát Luật Thuế thu nhập cá nhân, kiến nghị mức giảm trừ gia cảnh cần tăng lên bằng 70% mức giảm trừ của người lao động.
- NHNN: có văn bản số 6597/NHNN-QLNH yêu cầu các đơn vị chấp hành nghiêm túc quy định quản lý ngoại hối.
- Bộ Công thương: đề xuất cho tăng giá điện khi giá đầu vào biến động làm giá bán điện bình quân tăng từ 1% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành.
- Bộ Công Thương: đề nghị đấu giá quyền khai thác mỏ sắt Quý Xa với trữ lượng còn lại khoảng 100 triệu tấn.
- Bộ GTVT: lên kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công hơn 28,000 tỷ đồng trong 4 tháng, trung bình 4,000 tỷ đồng/tháng.
- Bộ GTVT: lên kế hoạch giải ngân khoảng 23,301 tỷ đồng, tương đương 46.3% kế hoạch vốn, tập trung 12 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2 với giá trị giải ngân khoảng 8,335 tỷ đồng.
- Bộ KHĐT: 9T.2022 có 80 dự án đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đạt trên 347.3 triệu USD, tăng gấp 2.31 lần svck; tổng vốn đầu tư ra nước ngoài cấp mới và điều chỉnh 9T.2022 đạt gần 398.3 triệu USD, bằng 69.6% svck năm 2021.
- WB: dự báo GDP Việt Nam có thể tăng trưởng 7.2% năm 2022. Lạm phát dự kiến sẽ tăng lên 3.8% vào năm 2022 và 4% vào năm 2023.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Conferenceboard T9.2022 đã vượt kỳ vọng đáng kể lên mức 108 điểm, tăng gần 5 đơn svck tháng trước.
- Mỹ: các đơn đặt hàng đối với hàng hóa phi quốc phòng đã tăng 1.3% trong T8.2022, cao hơn so với kỳ vọng ở mức tăng 0.2%.
- Mỹ: Thâm hụt thương mại thu hẹp tháng thứ năm liên tiếp trong T8.2022, giảm 3.2% xuống 87.3 tỷ USD, mức thấp nhất kể từ tháng 10 năm 2021.
- Mỹ: GDP 2021 điều chỉnh mới tăng lên 5.9% từ mức 5.7% được công bố trước đó, GDP 2020 điều chỉnh tăng 2.8% so với mức giảm 3.4%.
- Mỹ: lãi suất hợp đồng trung bình cho một khoản thế chấp đã tăng 27 điểm cơ bản lên 6.52% trong tuần kết thúc vào ngày 23/9, mức đỉnh kể từ T8.2008.
- Mỹ: Số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ giảm xuống mức thấp nhất trong 5 tháng là 193.000, giảm 16.000 so với con số tuần trước.
- Anh: BoE mua 1.025 tỷ bảng Anh TPCP và dời kế hoạch bán TPCP từ 03/10/2022 sang ngày 31/10/2022 nhằm bình ổn thị trường trái phiếu.
- Đức: Tỷ lệ lạm phát T9.2022 đã tăng lên 10%, mức cao nhất kể từ đầu những năm 1950, ảnh hưởng từ chi phí năng lượng cao hơn 43.9% svck 2021.
- Trung Quốc: Đồng Nhân dân tệ suy yếu 0.2%, dao động ở mức 7.19 đối 1 USD, mức yếu nhất trong 14 năm, trong khi đồng Nhân dân tệ ở Hồng Kông rơi xuống mức yếu nhất trong 10 năm.
- Trung Quốc: PBoC dự kiến nâng mức dự trữ rủi ro ngoại hối đối với các tổ chức tài chính khi mua ngoại hối thông qua tiền tệ chuyển tiếp lên 20%.
- Trung Quốc: Các nhà chức trách tiền tệ yêu cầu các ngân hàng địa phương sử dụng lại công cụ "countercyclical" (chống chu kỳ) để cố định tỷ giá cố định đồng nhân dân tệ.
- ECB: dự kiến tăng lãi suất lên ngưỡng trung lập (từ 1-2%) trong năm nay, đưa lạm phát về ngưỡng mục tiêu 2%.
- FED Chicago: Chủ tịch Charles Evans cho biết lãi suất sẽ nằm trong khoảng 4.25-4.5% vào cuối năm nay, tức nâng lên khoảng 100-125 bps.

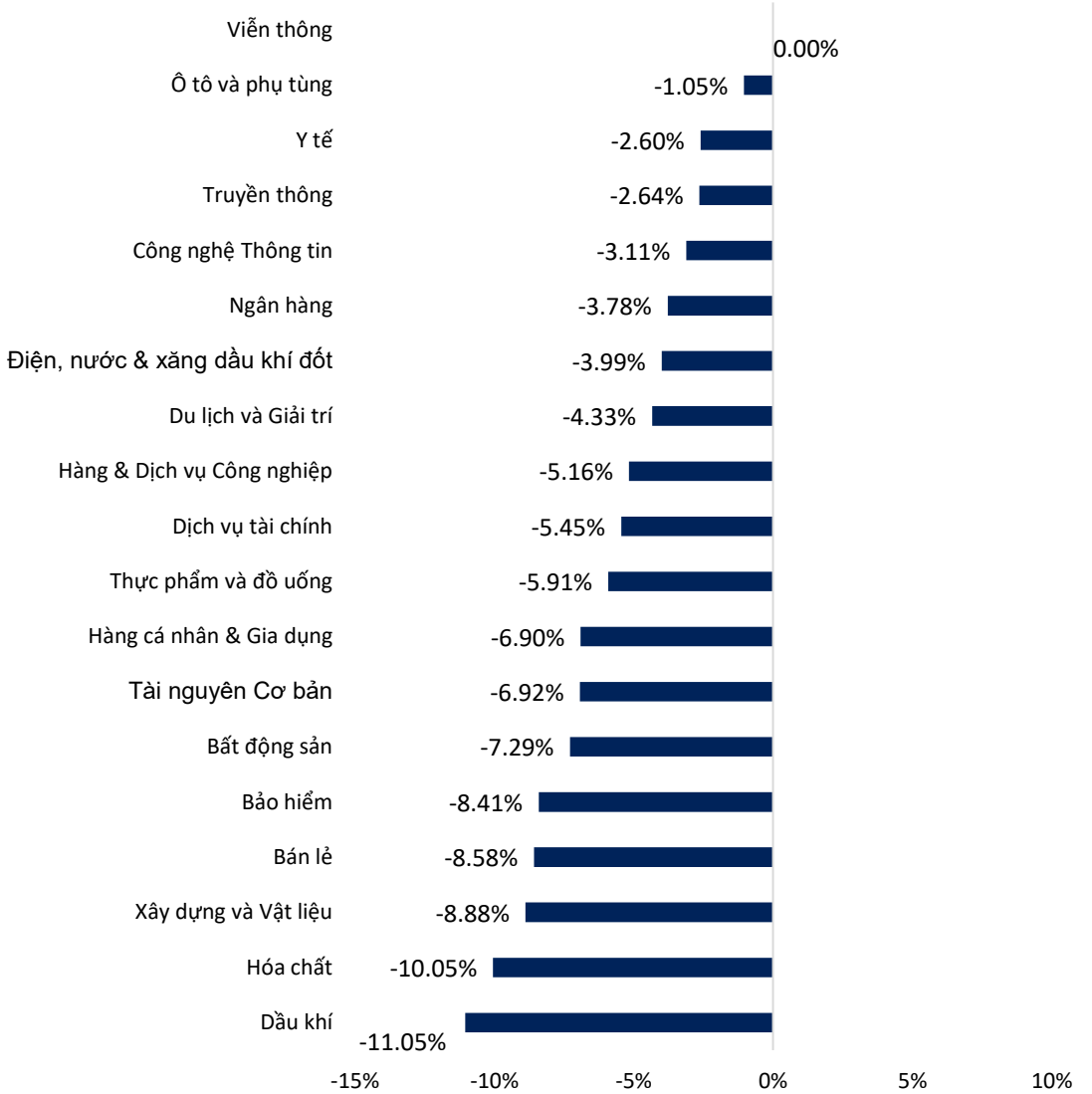
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Diễn biến các thị trường thế giới.
- KQKD quý III sơ bộ của các công ty niêm yết.
- Ngày 3/10, CPI Thụy Sĩ, PMI của EU, Canada, Anh và Hoa Kỳ. 4/10, Lãi suất và báo cáo tiền tệ Australia; Đơn đặt hàng sản xuất Hoa Kỳ. 5/10, Lãi suất và báo cáo tiền tệ New Zealand; PMI dịch vụ EU; Cuộc họp OPEC; Thay đổi bản lương phi nông nghiệp và PMI dịch vụ Hoa Kỳ. 6/10, Doanh thu bán lẻ, chính sách tiền tệ ECB; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 7/10, Tỷ lệ thất nghiệp Canada và Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	0.00%	0.00%	5.51%	VGI	4.10%		
Ô tô và phụ tùng	0.81%	-1.05%	-3.47%	VEA	-5.12%	0	0.00%
Y tế	-1.01%	-2.60%	-3.47%	DBD	-1.29%	PME	0.38%
Truyền thông	-1.99%	-2.64%	-1.61%	YEG	-6.86%	FOC	-1.17%
Công nghệ Thông tin	3.87%	-3.11%	-6.97%	FPT	-2.31%	CMG	-9.49%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	79.49	-2.14%	0.95%	-12.81%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.14	-2.34%	0.13%	-9.63%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	236.98	-1.37%	2.67%	-4.57%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,660.61	0.00%	1.01%	-2.95%		PNJ
Bạc	USD/oz.	19.03	1.11%	0.84%	5.76%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,364.75	-3.26%	-4.28%	-4.73%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	921.50	2.82%	4.66%	12.34%		AFX
Sữa	USD/cwt	21.75	-0.87%	4.07%	8.21%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	226.40	0.00%	-0.96%	-0.92%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	17.68	-0.51%	0.23%	-1.56%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	221.55	-1.84%	0.50%	-5.80%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	7,560.00	0.24%	1.71%	-3.10%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,823.00	-0.29%	-0.29%	3.10%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,162.00	-1.59%	-0.14%	-8.35%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	723.50	0.35%	0.35%	3.80%		HPG
Than đá	USD/MT	417.70	0.13%	1.59%	2.95%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	542.87	-0.23%	-0.23%	-0.56%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
NVL	0.47%	0.20
LGC	7.17%	0.16
VHC	1.56%	0.06
CTF	14.68%	0.06
PDR	0.59%	0.05
TNC	17.85%	0.05
TCH	2.73%	0.05
SVC	5.96%	0.05
VPD	6.30%	0.04
LEC	38.57%	0.03
Tổng		0.75

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-12.14%	-7.38
VHM	-11.36%	-7.19
MSN	-8.84%	-3.48
VCB	-3.56%	-3.24
GVR	-10.49%	-2.49
VNM	-5.74%	-2.33
HPG	-6.61%	-2.22
CTG	-7.20%	-2.19
MWG	-7.78%	-2.01
VPB	-6.09%	-1.85
Tổng		-34.38

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
DGC	76.80	0.00
E1VFN3	76.67	
KBC	72.69	17.00
PVD	72.12	12.23
VHC	56.98	27.69
BCM	42.96	2.75
GEX	42.25	10.05
FUEVFN	37.92	
FRT	37.10	18.36
BSI	34.24	3.40
Tổng	549.73	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NLG	-311.78	39.03
KDH	-238.89	29.55
VNM	-197.52	55.00
NVL	-197.30	5.53
HAH	-129.41	18.56
CTG	-115.03	26.75
VHM	-92.32	23.11
VND	-92.13	17.11
VEA	-79.45	5.33
SHS	-65.39	6.29
Tổng	-1519.22	

Vận động cổ phiếu VN30			
POW	101.7828	100.1422	-3.52%
VRE	101.7384	100.5155	7.69%
BID	105.2132	101.4626	-6.22%
SAB	114.8932	101.2276	19.43%
NVL	107.7492	100.69	15.67%
MBB	100.8709	101.3606	-3.61%
VCB	105.085	100.1159	1.10%
HDB	103.7847	100.5346	1.00%
VIB	95.50078	100.548	-10.02%
HPG	90.03774	102.3293	-1.17%
TPB	92.40131	101.1271	-7.06%
TCB	98.2117	100.6658	-13.56%
GVR	96.62428	102.89	-9.91%
SSI	91.7847	107.6355	4.21%
VPB	98.4248	100.8383	-6.25%
STB	99.91694	102.6719	-8.44%
VNM	107.4015	99.40332	-0.14%
BVH	104.0548	97.84916	-7.60%
FPT	103.0866	94.81554	-2.47%
CTG	101.6552	99.92822	-14.07%
MSN	101.7944	99.25136	-3.41%
MWG	100.5431	97.23795	2.24%
ACB	101.4107	97.48731	-7.69%
GAS	106.6504	98.44903	11.34%
VHM	96.09259	97.59477	-14.21%
KDH	95.93845	98.39713	-19.97%
PLX	94.7586	99.81992	-17.96%
VJC	97.94995	95.24527	-12.75%
PDR	99.22008	99.95608	-3.22%
VIC	91.45144	94.96869	-20.86%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực

JdK RS-Momentum

Tiêu
cực

JdK RS-Ratio

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,948.61	5,288.80	19,215.89
Giá trị bán	1,765.64	6,216.25	22,451.15
Mua / bán ròng	182.97	-927.44	-3,235.24
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,322.84	3,146.23	7,062.19
Giá trị bán	541.12	1,830.21	7,432.68
Mua / bán ròng	781.72	1,316.02	-370.49
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
NVL	251.01	E1VFN30	-334.13
HPG	166.14	DXG	-184.79
VHM	150.23	EIB	-96.13
VNM	138.53	OGC	-52.48
VIC	127.93	NLG	-51.90
MSN	110.29	FUEVFN30	-23.71
VCB	87.49	FUEVFN30	-22.11
KOS	86.76	GEX	-18.38
FPT	80.78	FUEVFN30	-13.40
MBB	72.96	BMI	-4.87

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	342.54	0.98	-1.01	-3.26%	-4.95	-12.65	-22.51
FUEVFN30	30.08	0.68	0.00	-3.63%	1.01	0.99	0.99
FUEVFN30	149.26	0.81	0.00	-2.13%	0.40	9.27	15.55
FUEVFN30	3.85	0.71	0.00	-2.67%	0.0	0.0	0.0
FUEVFN30	786.12	1.23	-0.08	-3.73%	-1.8	-36.8	50.5
FUEVFN30	11.11	0.75	0.00	-2.66%	0.0	0.4	2.3
FTSE Vietnam	312.68	35.40	0.00	-1.68%	0.5	34.5	33.7
FUBON FTSE	605.19	0.49	0.50	0.61%	1.0	11.8	96.3
iShare	358.65	27.91	0.00	-1.79%	0.0		-23.5
KIM	128.43	16.05	0.00	-0.21%	0.0	-3.15	-4.73
PREMIA	25.64	10.26	0.00	-0.68%	0.00	2.21	2.19
VNM	386.01	15.38	0.00	-0.25%	0.00	1.53	-14.37

Nhận định: Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần. Các ETF giao dịch trái chiều. Các ETF E1, Finlead, FUEVFN100, Fubon tăng trong khi ETF Diamond giảm quy mô. Trong tuần khối ngoại bán ròng trên nhiều thị trường khu vực ngoại trừ Korea và Sri Lanka .

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

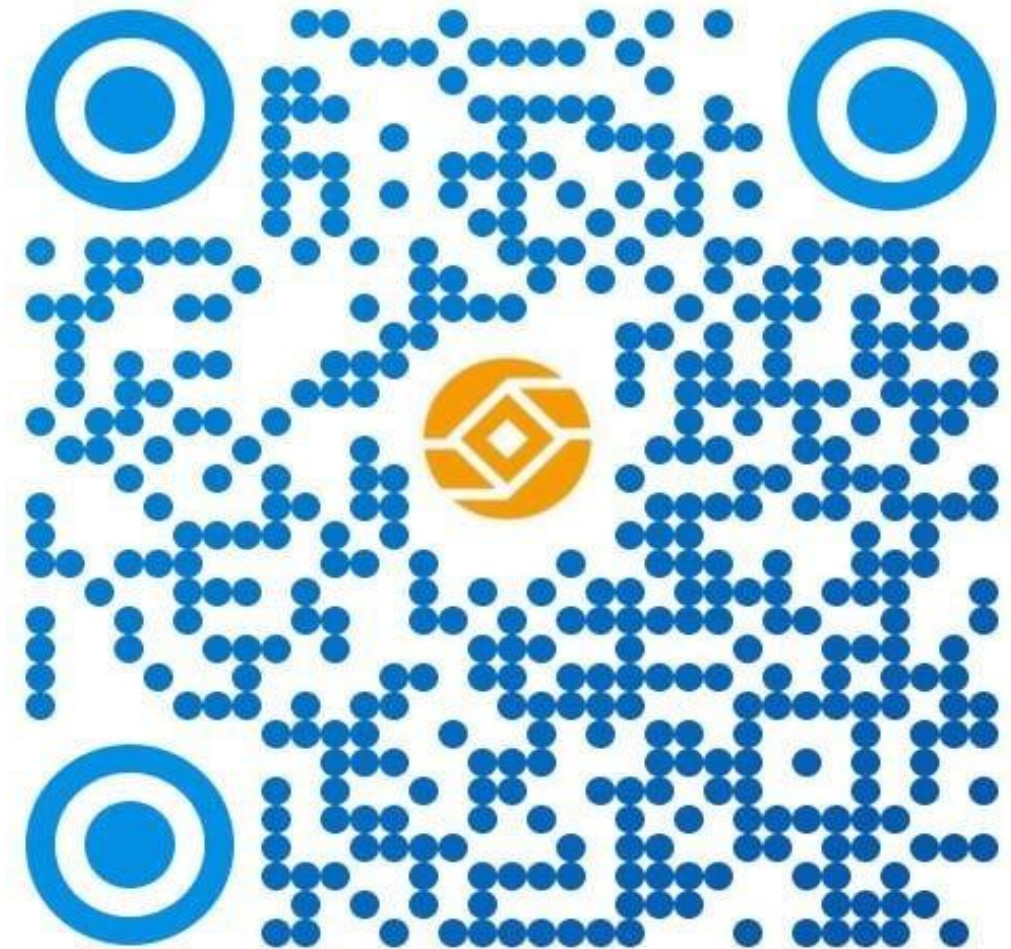
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

